

Số: 239/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Mới, ngày 11 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lâm Ngọc C, sinh năm 1983.

Cư trú: Ấp B2, xã H, thị xã B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Chị Võ Thị Kiều H, sinh năm 1987.

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Ngọc C và chị Võ Thị Kiều H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 196/KH, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 11 năm 2011 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: **Chị Võ Thị Kiều H** được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Lâm Ngọc Th**, sinh ngày 16/8/2009 (cháu **Th** đang sống cùng **chị H**). Anh Lâm Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lâm Ngọc Th mỗi tháng 650.000đ/tháng cho đến khi cháu Th thành niên và có khả năng lao động.

Chị Võ Thị Kiều H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở **anh Lâm Ngọc C** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: **Không có**.

Về nợ chung: Không có. Ghi nhận việc **anh Lâm Ngọc C** và **chị Võ Thị Kiều H** xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì **anh C** và **chị H** phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: **Anh Lâm Ngọc C** tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0014220** do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày **03** tháng **8** năm **2017**. **Anh Lâm Ngọc C** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã **Bình Phước Xuân**;
- Lưu

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

